

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HC-ST

Ngày 19-8-2026

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 12/2025/TLST-HC ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 09/2026/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/QĐST-HC ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 03/2026/QĐST-HC ngày 16 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện : Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng V - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1997 gia đình ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H có khai hoang một mảnh đất diện tích khoảng 700m² (Chiều ngang khoảng 20m, chiều dọc khoảng 35m) tọa lạc tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Vì phần diện tích đất trên xấu sỏi đá nhiều nên gia đình ông L đã trồng các cây lâu năm như keo, bạch đàn, cây sao Cây phát triển kém, kèm theo mùa khô thường hay bị cháy nên gia đình ông L lại phá bỏ để trồng loại cây khác, trước đây có trồng tiêu nhưng cây tiêu cũng không lên được, hiện tại đang trồng mắc ca nhưng không phát triển được. Việc gia đình ông L khai hoang và sử dụng đất ổn

định từ năm 1997 đến nay không tranh chấp với ai, có rất nhiều người biết và làm chứng như: ông Nguyễn Hồng H1, Vũ Thị T, ông Nguyễn Văn S, ông Đỗ Văn T1.... là những hộ ở gần liền kề từ trước những năm 1997. Năm 2012 ông L, bà H có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã N để đăng ký quyền sử dụng đất nhưng được trả lời là đất chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2014 - 2015 nhà nước đo đạc giải thửa, gia đình ông L chỉ mô mốc ranh giới nhận lô thửa và tiếp tục sử dụng đất ổn định từ đó đến nay. Hiện nay trên bản đồ giải thửa được đo đạc năm 2014, bà Nguyễn Thị H đã đứng tên thửa đất số 116, tờ bản đồ số 107, diện tích 709,3m². Năm 2023 ông L, bà H tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho gia đình ông L, bà H và được UBND huyện cấp 1 phần với diện tích 205,7 m² thửa đất số 116 tờ bản đồ số 107. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DI 597279 cấp ngày 12/7/2023, phần còn lại 366,9m² UBND huyện trả lời không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vướng quy hoạch đất giáo dục.

Phần diện tích đất của gia đình ông L trước đây thuộc sự quản lý của Công ty L2. Ngày 11/4/2008 UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 492/QĐ-UBND về việc thu hồi 17.286m² đất thuộc công ty L2 giao cho UBND huyện Đ quản lý, bố trí sử dụng. Theo Ủy ban nhân dân huyện Đ trả lời thì năm 2010 Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ đã ban hành Quy hoạch phân lô chi tiết về việc quy hoạch phần diện tích đất trên là đất công trình sự nghiệp giáo dục. Tuy nhiên, thực tế ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị H vẫn là người sử dụng đất.

Ngày 09/12/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 2078/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; theo đó phần đất trên của gia đình ông L, bà H đã đưa ra khỏi quy hoạch đất giáo dục.

Tuy nhiên đến ngày 09/5/2025 Ủy ban nhân dân huyện Đ trả lời bằng công văn số 79/UBND-TNMT với nội dung: *“diện tích đất tại thửa 131, tờ bản đồ số 107 diện tích 366,9m² được quy hoạch đất giáo dục. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị H kiến nghị UBND huyện hủy bỏ một phần bản đồ quy hoạch chi tiết năm 2010 tại thôn A, xã N và đề nghị đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa 131, tờ bản đồ số 107...là không có căn cứ để xem xét giải quyết.”*

Tại khoản 1 Điều 139 Luật đất đai 2024 quy định:

“...
“

Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.”

Tại điều 26 Nghị định 101/2026/NĐ-CP quy định:

“5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp có nguồn gốc lấn đất, chiếm đất, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức Nhà nước giao đất

không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai, nếu vượt hạn mức thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước.”

Ông Nguyễn Đình L là người sử dụng đất ổn định lâu dài từ trước ngày 01/7/2014. Đồng thời quy hoạch phân lô chi tiết năm 2010 thực tế không được thực hiện, phần đất nói trên cũng không được xây dựng công trình sự nghiệp giáo dục, đến ngày 09/12/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 2078/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo đó phần đất trên của gia đình ông L đã đưa ra khỏi quy hoạch đất giáo dục.

Như vậy, chiếu theo các quy định tại Điều 139 Luật đất đai, Điều 26 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ thì phần diện tích đất tại thửa đất thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9m² đất tọa lạc tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (được tách ra từ thửa đất 116, tờ bản đồ số 107) đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông L, bà H yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tuyên huỷ bỏ công văn trả lời số 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) và buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9m² đất tọa lạc tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) cho ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H.

Ngày 16/7/2026 ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Thay đổi người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hoàng V (người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày: Diện tích 366,9 m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107 trước ngày 11/4/2008 thuộc quản lý của Công ty L2. Ngày 11/4/2008, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 492/QĐ-UBND về việc thu hồi 17.286m² đất của Công ty L2 giao cho UBND huyện Đ quản lý, bố trí sử dụng, trong đó có diện tích đất 366,9 m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ 107 nêu trên. Ngày 16/4/2010, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 298/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở tại thôn A và thôn A xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trong đó diện tích đất 366,9 m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ 107 được quy hoạch đất chuyên dùng, diện tích là 1.660m² thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ quy hoạch khu dân cư thôn A, xã N. Ngày 09/5/2025, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành công văn số 79/UBND-NNMT về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị H là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và phiên tòa xét xử công khai. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật TTHC năm 2025, khoản 1 Điều 139 Luật đất đai 2024; Điều 26 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đình L, Nguyễn Thị H. Hủy Công văn số: 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc trả lời nội dung đơn của bà Nguyễn Thị H; Buộc UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị H theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với phân nhận định Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hành chính sơ thẩm có liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu “hủy Công văn trả lời số 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị H của phó chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, buộc UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9 m² đất tọa lạc tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật” là khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật TTHC năm 2025. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ) nên căn cứ Điều 31 Luật tố tụng Hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/5/2025, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn số 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 về việc trả lời nội dung đơn của bà Nguyễn Thị H. Ngày 01/10/2025, bà H, ông L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Đối với yêu cầu Hủy Công văn trả lời số 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị H của phó chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông:

Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại thôn A xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng được chi nhánh

Văn phòng Đ đo đạc, tách từ thửa đất 116, tờ bản đồ số 107 và chỉnh lý trên trang sổ mục kê số 134 năm 2016 với thông tin kê khai người sử dụng, quản lý đất là hộ bà Nguyễn Thị H. Tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất ở tại thôn A và thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo phụ lục thì diện tích 366.9 m² đất này thuộc một phần thửa đất số 01 được quy hoạch đất chuyên dùng với diện tích là 1.660 m² thuộc tờ bản đồ quy hoạch khu dân cư thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đất thuộc diện tích không thực hiện việc chi trả tiền đền bù cho công ty L2, được đưa ra quy hoạch đất giáo dục vào năm 2022 theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tại thời điểm ngày 09/5/2025 thì thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107 đã được đưa ra khỏi quy hoạch đất giáo dục theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, được quy hoạch đất ở nông thôn theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Do đó, việc UBND huyện Đ cho rằng thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9 m² được quy hoạch đất giáo dục để ban hành công văn trả lời số 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị H là không đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu buộc UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107, diện tích 366,9 m² đất tọa lạc tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 139 Luật đất đai 2024 quy định: “...

Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”.

Tại khoản 5 Điều 26 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định: “5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp có nguồn gốc lấn đất, chiếm đất, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai, nếu vượt hạn mức thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước”

Như vậy, diện tích đất 336,9 m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 107 đã đưa ra khỏi quy hoạch đất giáo dục, hiện nay quy hoạch đất ở tại nông thôn, do ông L, bà H là người đang trực tiếp sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai, không bị xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình sử dụng đất, đã có tên hộ bà Nguyễn

Thị H trong sổ mục kê số 134 năm 2016, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương, đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng ý người khởi kiện xin chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, Điều 358 và 359 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật TTHC năm 2025, khoản 1 Điều 139 Luật đất đai 2024; Điều 26 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H: Hủy Công văn số: 79/UBND-NNMT ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc trả lời nội dung đơn của bà Nguyễn Thị H. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật và phù hợp với phần nhận định của bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chấp nhận việc Ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H chịu số tiền 3.159.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng*) là tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng